

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 07 năm 2026

**DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH ĐẠT YÊU CẦU TẠI KHOA, ĐƠN VỊ
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH DÀNH CHO KỸ THUẬT Y – XÉT NGHIỆM Y HỌC, PHỤC HỒI
CHỨC NĂNG VÀ ĐIỀU DƯỠNG**

I. KỸ THUẬT Y (PHẠM VI HÀNH NGHỀ XÉT NGHIỆM Y HỌC)

STT	Họ và tên	Khoa/phòng	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ BDPPDH LS
1.	Lê Thị Lụa	CCTH	Cử nhân	Điều dưỡng	0027129/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	14/11/2014	11	X
2.	Trần Kim Loan	CCTH	Cử nhân	Điều dưỡng	0033024/HC M-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	09/12/2015	12	X

STT	Họ và tên	Khoa/phòng	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ BDPPDH LS
3.	Nguyễn Văn Đông	CCTH	Cử nhân	Điều dưỡng	055086/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	21/09/2022	4	X
4.	Ngô Hồng Trường	HSTC-CD	Cử nhân	Điều dưỡng	011526/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	29/11/2013	13	X
5.	Nguyễn Thu Thảo	GPBL	Cử nhân	Xét nghiệm	0027662/HCM-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm (Chuyên khoa xét nghiệm)	12/10/2014	17	X
6.	Trương Hoàng Yến Vy	GPBL	ThS.BS	Ngoại + Giải phẫu bệnh	052351/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại + Giải phẫu bệnh	28/10/2021	5	X
7.	Ngô Nhật Hoa	GPBL	ThS.BS	Ngoại + Giải phẫu bệnh	052579/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại + Giải phẫu bệnh	06/12/2021	5	X

STT	Họ và tên	Khoa/phòng	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ BDPPDH LS
8.	Hồ Hoàng Lệ Hằng	GPBL	Cử nhân	Xét nghiệm	0020861/HCM-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm (Chuyên khoa xét nghiệm)	19/05/2014	17	X
9.	Hoàng Thị Hoàng Uyên	GPBL	Cử nhân	Xét nghiệm	009006/ĐL-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	19/01/2020	3	X
10.	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	Xét nghiệm	CKI.XN	Xét nghiệm y học	0017692/HCM-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm (Chuyên khoa xét nghiệm)	08/02/2014	22	X
11.	Nguyễn Thị Ngân	Xét nghiệm	CNXN	Xét nghiệm y học	046853/HCM-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm (Chuyên khoa xét nghiệm)	01/11/2019	7	X
12.	Mai Phương Đông	Xét nghiệm	Cử nhân kỹ thuật XN	Xét nghiệm y học	0027833/HCM-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm (Chuyên khoa xét nghiệm)	12/12/2014	17	X
13.	Đặng Thị Thuý Hằng	Xét nghiệm	Cử nhân kỹ thuật XN	Xét nghiệm y học	0032674/HCM-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm (Chuyên khoa xét nghiệm)	16/11/2015	14	X

STT	Họ và tên	Khoa/phòng	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ BDPPDH LS
14.	Trương Thanh Thanh	Xét nghiệm	Cử nhân kỹ thuật XN	Xét nghiệm y học	053870/HCM-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	11/05/2022	4	X
15.	Dương Chí Nguyên	Xét nghiệm	Cử nhân kỹ thuật XN	Xét nghiệm y học	056352/HCM-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	30/01/2023	3	X
16.	Ngô Đào Hữu Đức	Xét nghiệm	Cử nhân kỹ thuật XN	Xét nghiệm y học	038368/HCM-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	15/06/2022	4	X
17.	Lê Nguyễn Trang Anh	Xét nghiệm	Cử nhân kỹ thuật XN	Xét nghiệm y học	041873/HCM-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	16/12/2022	4	X
18.	Trần Thị Thái Quỳnh	Xét nghiệm	Cử nhân kỹ thuật XN	Xét nghiệm y học	041939/HCM-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	27/12/2022	4	X
19.	Bùi Minh Sang	Xét nghiệm	Cử nhân kỹ thuật XN	Xét nghiệm y học	056923/HCM-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	11/04/2023	3	X

II. KỸ THUẬT Y (PHẠM VI HÀNH NGHỀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG)

STT	Họ và tên	Khoa/phòng	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ BDPPDH LS
1.	Lê Thị Lụa	CCTH	Cử nhân	Điều dưỡng	0027129/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	14/11/2014	12	X
2.	Trần Kim Loan	CCTH	Cử nhân	Điều dưỡng	0033024/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	09/12/2015	11	X
3.	Nguyễn Văn Đông	CCTH	Cử nhân	Điều dưỡng	055086/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	21/09/2022	4	X
4.	Nguyễn Thị Thùy Dương	Phòng ĐD hướng dẫn thực hành tại Khoa KB	Cử nhân	Điều dưỡng	0017686/HCM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	08/02/2014	12	X

STT	Họ và tên	Khoa/phòng	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ BDPPDH LS
5.	Ngô Hồng Trường	HSTC-CD	Cử nhân	Điều dưỡng	011526/HC M-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	29/11/2013	13	X
6.	Huỳnh Văn Thanh	Y học cổ truyền – Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng	BS.CKI	Phục hồi chức năng – Y học cổ truyền	0028359/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng, Y học cổ truyền	14/02/2015	11	X
7.	Trương Tuyết Ngọc	Y học cổ truyền – Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng	BS.CKI I	Phục hồi chức năng – Y học cổ truyền	0027907/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng, Y học cổ truyền	10/12/2014	12	X
8.	Đoàn Thị Thu Thủy	Y học cổ truyền – Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng	Bác sĩ	Phục hồi chức năng – Y học cổ truyền	0025475/HCM-CCHN 777/QĐ-SYT bổ sung phạm vi	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng	06/10/2014	12	X
9.	Tăng Chí Cường	Y học cổ truyền – Vật lý trị liệu – Phục hồi chức	PHCN. CKI	Vật lý trị liệu – Phục hồi	0026946/HCM-CCHN	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng	05/11/2014	12	X

STT	Họ và tên	Khoa/phòng	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ BDPPDH LS
		năng		chức năng					
10.	Lê Tuấn Anh	Y học cổ truyền – Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng	Cử nhân	Phục hồi chức năng	049664/HCM-CCHN	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	26/08/2020	6	X
11.	Nguyễn Liệu	Y học cổ truyền – Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng	Cử nhân	Phục hồi chức năng	0025978/HCM-CCHN	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng	24/10/2014	12	X
12.	Trương Nguyễn Hồng Phúc	Y học cổ truyền – Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng	Cử nhân	Phục hồi chức năng	0034395/HCM-CCHN	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng	02/03/2016	10	X

III. ĐIỀU DƯỠNG

STT	Họ và tên	Khoa/phòng	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ BDPPDH LS
1.	Lê Thị Lụa	CCTH	Cử nhân	Điều dưỡng	0027129/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	14/11/2014	11	X
2.	Ngô Hồng Trường	HSTC-CD	Cử nhân	Điều dưỡng	011526/HC M-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	29/11/2013	13	X
3.	Huỳnh Thị Thúy	Khoa Khám bệnh	Cử nhân	Điều dưỡng	0026456/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2015/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	29/10/2014	12	X
4.	Huỳnh Thị Thanh Vân	Phòng DD hướng dẫn thực hành tại Khoa KB	Cử nhân	Điều dưỡng	0025697/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2015/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	17/10/2014	12	X
5.	Trần Thị Hồng Ân	Phòng DD hướng dẫn thực hành tại Khoa KB	Cử nhân	Điều dưỡng	0017677/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2015/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	08/02/2014	12	X
6.	Trần Thị Thu Trang	Mắt	Cử nhân	Điều dưỡng	011523/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2015/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	29/11/2013	13	X

STT	Họ và tên	Khoa/phòng	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ BDPPDH LS
7.	Lại Thị Kim Sáng	Tai mũi họng	ĐD CKI	Điều dưỡng	0025685/HCM-CCHN	Theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	17/10/2014	12	X
8.	Nguyễn Thị Kim Yến	Răng hàm mặt	Cử nhân	Điều dưỡng	0027670/HCM-CCHN	Theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	10/12/2014	12	X
9.	Trần Thị Ngọc Dung	Tim mạch 1	Cử nhân	Điều dưỡng	0027642/HCM-CCHN	Theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	10/12/2014	12	X
10.	Nguyễn Thị Anh Đào	Tim mạch 2	Cử nhân	Điều dưỡng	0030025/HCM-CCHN	Theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	01/10/2019	7	X

STT	Họ và tên	Khoa/phòng	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ BDPPDH LS
						điều dưỡng.			
11.	Nguyễn Thị Sa Bôi	Tim mạch 3	ĐD CKI	Điều dưỡng	0028859/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2015/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	25/03/2015	11	X
12.	Nguyễn Thị Trúc	Tiêu hoá	Cử nhân	Điều dưỡng	0027138/HCM-CCHN	Theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	14/11/2014	12	X
13.	Lê Tấn Hoàng	Hô hấp	Cử nhân	Điều dưỡng	011485/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2015/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	29/11/2013	13	X
14.	Phạm Thị Chinh	Hô hấp	Cử nhân	Điều dưỡng	0035048/HCM-CCHN	Theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	06/04/2016	10	X
15.	Phạm Phú Cường	Thần kinh	Cử nhân	Điều dưỡng	0017683/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2015/QĐ-BNV ngày	08/02/2014	12	X

STT	Họ và tên	Khoa/phòng	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ BDPPDH LS
						22/4/2005			
16.	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Nội tiết	ĐD CKI	Điều dưỡng	0017684/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2015/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	27/07/2017	9	X
17.	Nguyễn Thị Thu Loan	Nội tổng hợp	Cử nhân	Điều dưỡng	0020872/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2015/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	16/05/2014	12	X
18.	Trần Thị Yến	Lão	Cử nhân	Điều dưỡng	0027673/HCM-CCHN	Theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	10/12/2014	12	X
19.	Châu Kim Ngân	Cơ xương khớp	Cử nhân	Điều dưỡng	011499/HCM-CCHN	thực hiện theo QĐ số 41/2015/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	29/11/2013	13	X
20.	Đỗ Thị Bạch Tuyết	Thận Tiết niệu	Cử nhân	Điều dưỡng	0027136/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2015/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	14/11/2014	12	X
21.	Đào Anh Tuấn	Thận Tiết niệu	Cử nhân	Điều	025689/HCM-	Theo quy định tại thông tư	28/12/2016	10	X

STT	Họ và tên	Khoa/phòng	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ BDPPDH LS
				dưỡng	CCHN	26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.			
22.	Lê Thụy Minh Trâm	Nhiễm	Cử nhân	Điều dưỡng	0017744/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2015/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	06/09/2014	12	X
23.	Nguyễn Thị Nga	Nhiễm	Cử nhân	Điều dưỡng	038383/HCM-CCHN	Theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	28/12/2016	10	X
24.	Nguyễn Thanh Tú	Ngoại Tổng hợp	Cử nhân	Điều dưỡng	038392/HCM-CCHN	Theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	28/12/2016	10	X
25.	Võ Thị Thu Thảo	Ngoại Tiết niệu	Cử nhân	Điều dưỡng	0031827/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2015/QĐ-BNV ngày	18/09/2015	11	X

STT	Họ và tên	Khoa/phòng	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ BDPPDH LS
						22/4/2005			
26.	Phan Công Đức	Dinh dưỡng	Cử nhân	Điều dưỡng	0025657/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2015/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	17/10/2014	12	X
27.	Trần Kim Hằng	Gây mê hồi sức	ĐD CKI	Điều dưỡng	0017690/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2015/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	15/10/2014	12	X
28.	Võ Ngọc Thy Thảo	Kiểm soát nhiễm khuẩn	Cử nhân	Điều dưỡng	011514/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2015/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	29/11/2013	13	X
29.	Hồ Văn Tuấn	Nội soi	Cử nhân	Điều dưỡng	0017748/HCM-CCHN	Theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	08/02/2014	12	X
30.	Lê Văn Phụng	Phòng ĐD hướng dẫn thực hành tại Khoa KB	Cử nhân	Điều dưỡng	0017730/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2015/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	08/02/2014	12	X

STT	Họ và tên	Khoa/phòng	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ BDPPDH LS
31.	Trần Kim Loan	CCTH	Cử nhân	Điều dưỡng	0033024/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	09/12/2015	11	X
32.	Nguyễn Văn Đông	CCTH	Cử nhân	Điều dưỡng	055086/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	21/09/2022	4	X
33.	Nguyễn Khắc Tuấn	Phòng CTXH hướng dẫn thực hành tại Khoa KB	ĐD.CKI	Điều dưỡng	011529/HCM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 (Điều dưỡng số A 11247 cấp ngày 18/11/1996)	29/11/2013	13	X

Người lập bảng

Châu Thị Kim Chi

GIAM ĐOC
BỆNH VIỆN
NGUYỄN TRẦN
PHÒNG QUẢN LÝ
LÊ THANH PHONG